TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/DS-ST
Ngày: 26/11/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mai

Bà Phạm Thị Thu Trang

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Long Hồ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viên kiểm sát nhân huyện Bình Đại***: Ông Lê Quốc Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày13 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 255/2019/TLST–DS, ngày 23 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:212/2019/QĐXX-DS ngày 06 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số:132/2019/QĐST-DS ngày 26/11/2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Trần Thị B, sinh năm 1953 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp VG, xã TL, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn:** 1. Bà Nguyễn Thị Diễm Th, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2019 và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, nguyên đơn bà Trần Thị B trình bày như sau:*

Năm 2016 bà có cho vợ chồng bà Th và ông Tr vay số tiền 300.000.000đ làm 02 lần cụ thể như sau: Lần 1: vay số tiền 100.000.000đ vào ngày 09/02/2016, Lần 2: vay số tiền 200.000.000đ vào ngày 17/4/2016 việc cho vay có làm giấy tay, khi vay hứa vài tháng trả, nhưng đến nay không trả, nay bà yêu cầu vợ chồng bà Th và ông Tr trả cho bà số tiền trên một lần, bà không yêu cầu tính lãi suất.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/10/2019 và những lời trình tiếp theo trong trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa. Bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm Th xác định lời trình bày và yêu cầu của bà B là đúng, bà Th nêu lý do của việc chưa thực hiện nghĩa vụ như sau:*

Bà và ông Huỳnh Văn Tr là vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn, hiện nay vợ chồng bà thừa nhận còn nợ bà Trần Thị B số tiền là 300.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 22/10/2019 bà thống nhất vợ chồng bà trả cho bà B số tiền 300.000.000đ một lần vào ngày 22/11/2019.

Ông Huỳnh Văn Tr vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngày 22/10/2019 Tòa án tiến hành phiên hợp công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên hòa giải này bà B và bà Th có mặt, ông Tr vắng mặt, bà B và bà Th thống nhất với nhau về toàn bộ nội dung giải quyết vụ án. Bà Th sẽ bổ sung giấy ủy quyền của ông Tr để Tòa án công nhận sự thỏa thuận. Nhưng đến nay đã quá thời hạn, bà Th không bổ sung giấy ủy quyền của ông Tr nên tiền hành đưa vụ án ra xét xử.

[1.2] Ông Huỳnh Văn Tr và bà Nguyễn Thị Diễm Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr bà Th là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Trong quá trình tố tụng tại Tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm Th vợ ông Huỳnh Văn Tr thừa nhận, hiện tại vợ chồng bà còn nợ bà Trần Thị B số tiền 300.000.000 đồng. Việc thừa nhận này là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Ông Huỳnh Văn Tr vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên bà Thúy vợ ông Tr xác định vợ chồng bà có vay số tiền trên của bà B, để làm biển và trả nợ cho các khoản vay khác. Đồng thời, các tài liệu chứng cứ do bà B giao nộp cũng đã sao gửi cho ông Tr, ông Tr không có ý kiến phản đối. Điều đó, chứng tỏ vợ chồng ông Tr và bà Th còn nợ bà B số tiền nêu trên là có thật, Do đó, buộc bà Th và ông Tr phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà B số tiền 300.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp Điều 471, 474, 298 Bộ luật dân sự 2005; Điều 27 Luật hôn nhân và giá đình năm 2014.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị Diễm Th và ông Huỳnh Văn Tr liên đới chịu án phí là: 300.000.000 đồng x 5% = 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 471, 474, 478, 298 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 27, Điều 30 Luật Hôn nhân Gia đình, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B đối với bà Nguyễn Thị Diễm Th và ông Huỳnh Văn Tr.

2. Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Diễm Th và ông Huỳnh Văn Tr có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị B số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có bản án có hiệu lực pháp luật và ngày bà Trần Thị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu số tiền nêu trên chưa được bà Th, ông Tr thi hành thì hàng tháng bà Th, ông Tr còn phải chịu lãi suất, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị B là người cao tuổi không phải nộp tiền tạm ứng án phí nên không xử lý.

Bà Nguyễn Thị Diễm Th và ông Huỳnh Văn Tr liên đới chịu án phí là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Trần Thị B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bà Th ông Triều vắng mặt cũng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo luật định để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Văn Tuấn